

Số: 20 /2021/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh 5 năm 2021-2025;

Xét Tờ trình số 3740/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh

1. Lĩnh vực công nghiệp

a) Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao;

b) Dự án đầu tư công nghiệp, công nghệ cao; công nghiệp phụ trợ (sản xuất thiết bị, linh kiện điện tử, sản xuất thiết bị điện, cơ khí chế tạo);

c) Công nghiệp chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp (sản xuất chế biến thực phẩm, xay sát, sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột, các sản phẩm từ cây mía, sản xuất đồ uống);

d) Sản xuất sản phẩm từ cây cao su;

đ) Sản xuất sản phẩm giấy; chế biến gỗ;

e) Sản xuất phân bón, chế biến thức ăn chăn nuôi;

g) Sản xuất dược phẩm, thiết bị, dụng cụ y tế;

h) Sản xuất vật liệu xây dựng theo công nghệ mới và thân thiện với môi trường;

i) Dự án thuộc chương trình khuyến công của tỉnh.

2. Lĩnh vực năng lượng

Hạ tầng điện: điện năng lượng tái tạo; đầu tư nâng cấp, phát triển lưới truyền tải điện; ngầm hóa hệ thống điện.

3. Lĩnh vực môi trường

a) Dự án cấp nước, thoát nước; thu gom và xử lý nước thải;

b) Dự án xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại, rác thải rắn, khí thải; tái chế phế liệu, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường.

4. Lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin

a) Hạ tầng viễn thông: các công trình, dự án viễn thông, đường truyền dẫn, mạng viễn thông, dịch vụ viễn thông;

b) Sản xuất và cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin, bao gồm sản phẩm phần cứng, phần mềm và nội dung thông tin số.

5. Lĩnh vực giao thông

a) Hạ tầng giao thông đường bộ: công trình đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các công trình phụ trợ khác;

b) Phương tiện vận tải hành khách đường bộ; phương tiện vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

6. Lĩnh vực du lịch

Đầu tư xây dựng điểm du lịch, khu du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng.

7. Lĩnh vực giáo dục, y tế

a) Đầu tư cho các cơ sở giáo dục;

b) Đầu tư cơ sở y tế chất lượng cao: Trung tâm y tế dự phòng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.

8. Lĩnh vực văn hóa thể thao

Đầu tư xây dựng khu dịch vụ văn hóa thể thao phức hợp.

9. Lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp

a) Dự án nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển dịch vụ du lịch theo chương trình Ocop;

b) Dự án trồng và chăm sóc rừng;

c) Dự án bảo quản, chế biến nông sản; trang trại chăn nuôi hiện đại theo hướng liên kết chuỗi; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, chế biến;

d) Dự án thuộc Chương trình khuyến nông của tỉnh;

10. Các lĩnh vực khác

a) Dự án phát triển đô thị, chỉnh trang đô thị;

b) Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp, nhà ở chung cư, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà dưỡng lão; hạ tầng khu dân cư; cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở đào tạo kỹ năng cho người yếu thế;

c) Đầu tư xây dựng chợ, siêu thị;

d) Dự án di dời, sắp xếp lại, hiện đại khu nghĩa trang, hỏa táng;

đ) Trung tâm logistics.

11. Các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 41/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa VIII, Kỳ họp thứ 10 về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Tây Ninh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Quỹ ĐTPPT;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thị xã, tp;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Thành Tâm**